

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 07 - 3 - 2024

“ *V/v tranh chấp ly hôn* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trương Minh Thiết

- **Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Sơn Mút

2. Ông Lương Phi Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:**
Không.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXX-ST, ngày 30 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự;

- **Nguyên đơn:** N T T Diệu, sinh năm 1979- xin vắng mặt

Địa chỉ: số Z/F đường D, phường S, quận HK, TP CT.

- **Bị đơn:** T V Minh, sinh năm 1976 - vắng mặt

Địa chỉ: số AA, ấp Q, xã R, thị xã GB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 08 năm 2023 chị Diệu có nội dung:* Vào năm 2003 chị Diệu và anh Minh quen biết nhau qua bạn bè giới thiệu, có tìm hiểu nhau một thời gian, được sự đồng ý của gia đình hai bên sau đó quyết định tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH

, huyện BM, (nay là thị xã BM) tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/09/2003. Nữ trang cưới gồm: 01 đôi bông 01 chỉ vàng 24K, 01 chiếc lắc đeo tay 02 chỉ vàng 24K, số nữ trang nêu trên vợ chồng đã bán, tiêu sài hết khi còn sống chung.

Thời gian đầu vợ chồng tôi chung sống rất hạnh phúc có được 04 người con tên: T N H Hoa, sinh ngày 17/08/2000; T Q Huy, sinh ngày 13/10/2003; T T Lộc, sinh ngày 19/03/2006 và T N H Huệ, sinh ngày 30/09/2010. Từ khi ly thân năm 2016 thì chị Diệu cùng với 04 người con thuê nhà và tạm trú tại chị chỉ: phường TB, quận NK, thành Phố C T, để ở và đi làm.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng sống ly thân là do: Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay gây gổ cãi nhau, đỉnh điểm là vào tháng 06 năm 2016 vợ chồng đã chính thức ly thân.

Nay chị Diệu không thể chịu đựng tiếp tục sống cùng anh Minh được nên quyết định yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Diệu yêu cầu được ly hôn anh Minh.
- Về con chung: Có 04 người con chung: Hoa, sinh ngày 17/08/2000 và Huy, sinh ngày 13/10/2003 đã đủ tuổi trưởng thành và có cuộc sống, công việc ổn định nên chị Diệu không yêu cầu giải quyết. Lộc, sinh ngày 19/03/2006 và Huệ, sinh ngày 30/09/2010 chị Diệu yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Bị đơn anh Minh vắng mặt tại phiên Tòa không lý do, không cung cấp bản khai ý kiến về các vấn đề chị Diệu yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét việc, chị Diệu có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Trần Văn Minh được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

[3] Xét mối quan hệ gia đình giữa chị Diệu với anh Trí có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị Diệu, anh Minh có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, mâu thuẫn về kinh tế gia đình, anh Minh không quan tâm đến vợ và các con. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm, nhưng không trở về đoàn tụ được.

Từ đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Diệu. Cho chị Diệu được ly hôn với anh Minh.

[4] Về con chung: Có 04 con chung: Hoa, sinh ngày 17/08/2000; Huy, sinh ngày 13/10/2003; Lộc, sinh ngày 19/03/2006 và Huệ, sinh ngày 30/09/2010.

- Khi ly hôn chị Diệu yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 cháu Lộc và Huệ, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Riêng cháu Hoa và Huy đã trưởng thành.

- Xét yêu cầu nuôi 02 con chưa trưởng thành là có căn cứ và phù hợp với bản khai ý kiến của cháu Lộc và cháu Huệ, riêng cháu Hoa và Huệ đã trưởng thành.

Giao cháu Lộc và cháu Huệ cho chị Diệu tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị Diệu chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh Minh chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Minh có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, anh Minh không có ý kiến phản bác, không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, anh Minh không có ý kiến phản bác, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Diệu chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí:

300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000258, ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã BM, chị Diệu không phải nộp thêm.

[8]Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Diệu.

Cho chị Diệu được ly hôn với anh Minh.

2/ Về con chung:

- Vợ chồng có 04 con chung: Hoa, sinh ngày 17/08/2000; Huy, sinh ngày 13/10/2003; Lộc, sinh ngày 19/03/2006 và Huệ, sinh ngày 30/09/2010.

- Giao 02 con chung là: Lộc và Huệ cho chị Diệu được tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị Diệu chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh Minh chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Minh có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đối với 02 cháu Hoa và Huy đã trưởng thành, không xem xét.

3/ Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, anh Minh không có ý kiến phản bác, không xem xét.

4/Án phí sơ thẩm: Chị Diệu chịu số tiền án phí là: 300.000đồng án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng, theo biên lai thu số 0000258, ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/Quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt chị Dung, anh Trí được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND TX Bình Minh;*
- *CC THADS TX Bình Minh;*
- *UBND xã MH;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Thiết